

TUẦN 1

Tiết 2: Tập đọc:

ĐỂ MÈN BÊNH VỤC KẸ YẾU

I/ Mục tiêu:

- Kiến thức:** - Đọc rành mạch trôi chảy, bước đầu có giọng đọc phù hợp tính cách của nhân vật(Nhà Trò, Để Mèn)
- Hiểu nội dung: Ca ngợi Để Mèn có tấm lòng nghĩa hiệp-bênh vực người yếu.
- Phát hiện được những lời nói, cử chỉ cho thấy tấm lòng nghĩa hiệp của Để Mèn; bước đầu biết nhận xét về một nhân vật trong bài.(trả lời được các câu hỏi trong SGK).
- Kỹ năng:** - Rèn kỹ năng đọc thành tiếng, đọc diễn cảm cho học sinh.
- Giáo dục:** - Học sinh có ý thức học tập, có tấm lòng nghĩa hiệp.

II/ Đồ dùng:

- Tranh minh hoạ, bảng phụ.

III/ Các hoạt động dạy học:

ND - TG	HĐ Dạy	HĐ Học
A/ khởi động (2')	- Yêu cầu BVN lên cho lớp khởi động.	- HS khởi động.
B/ Bài mới 1. Trải nghiệm (3')	- Cho HS quan sát tranh chủ điểm "Thương người như thể thương thân" +? Nội dung bức tranh nói lên điều gì? - Giới thiệu tập chuyện Để Mèn phiêu lưu ký (Ghi chép về cuộc phiêu lưu của Để mèn) - Bài TĐ: <i>Để Mèn bênh vực kẻ yếu</i> là một đoạn trích từ truyện <i>Để Mèn phiêu lưu ký</i> . - Cho HS quan sát tranh bài đọc	- Quan sát trả lời câu hỏi. - Tranh minh hoạ chủ điểm thể hiện những con người yêu thương, giúp đỡ nhau khi gặp hoạn nạn khó khăn. - Nghe - Quan sát .
2. Luyện đọc (10')	- Gọi 1HS khá đọc bài 1 lần + Bài được chia làm mấy đoạn?(3 đoạn) - Gọi HS đọc nối tiếp lần 1 kết hợp sửa lỗi phát âm - GV hướng dẫn cho HS đọc từ khó trên bảng (Nghe và sửa sai cho HS) - Giáo viên cho học sinh khá giỏi và HS trung bình đọc nối tiếp đoạn. Còn	- 1 học sinh đọc. - 3 đoạn. - Luyện đọc theo yêu cầu của GV

3. Tìm hiểu bài: (11')

hs yếu giáo viên cho đọc đánh vần từng từ, câu.

- Gọi học sinh đọc nối tiếp lần 2, lần 3 kết hợp giải nghĩa từ trong chú giải.

- GV đọc diễn cảm cả bài.

+ Đ1: Cho học sinh đọc thầm và TLCH sau:

- Dế Mèn gặp Nhà Trò trong hoàn cảnh như thế nào ?

ý 1: Hoàn cảnh Dế Mèn gặp Nhà Trò.

+ Đ2: cho 1 học sinh đọc.

- Những chi tiết nào cho thấy chị Nhà Trò rất yếu ớt ?

Giảng: lột (bóc đi lớp vỏ bên ngoài).

*Gọi hs đọc đoạn 2 thể hiện sự yếu ớt của chị Nhà Trò.

- Nhà Trò bị bọn Nhện ức hiếp, đe dọa như thế nào ?

ý 2: Tình cảnh đáng thương của Nhà Trò khi bị nhện ức hiếp.

+ Đ3: Y/c học sinh đọc thầm đoạn cuối thảo luận nhóm:

- Những lời nói và cử chỉ nào nói lên tấm lòng nghĩa hiệp của Dế Mèn?

- Lắng nghe.

- Đọc, suy nghĩ, trả lời câu hỏi cá nhân (Đ 1, 2,3)

(Dế Mèn đi qua 1 vùng cỏ xước thì nghe tiếng khóc tỉ tê, lại gần... khóc bên tảng đá cuội)

- Thân hình chị bé nhỏ, gầy yếu người bự những phần như mới lột. Cánh chị mỏng, ngắn chùn chùn quá yếu, chưa quen mở. Vì ốm yếu, chị kiếm bữa cũng chẳng đủ nên lâm vào cảnh nghèo túng).

- Trước đây, mẹ Nhà Trò có vay lương ăn của bọn nhện. Sau đây chưa trả được thì đã chết. Nhà Trò ốm yếu, kiếm không đủ ăn, không trả được nợ. Bọn nhện đã đánh Nhà Trò mấy bận. Lần này chúng chẳng tơ, chặn đường, đe bắt chị ăn thịt.

- Em đừng sợ, hãy trở về cùng với tôi đây. Đứa

		độc ác không thể cậy khoẻ ăn hiếp kẻ yếu => lời nói dứt khoát, mạnh mẽ làm Nhà Trò yên tâm.
	<p>- ý 3: <i>Ca ngợi tấm lòng nghĩa hiệp của Dế Mèn.</i></p> <p>- Gọi hs đọc đoạn cuối thể hiện sự mạnh mẽ của Dế Mèn.</p> <p>- Nêu 1 h/ả nhân hoá mà em thích?</p> <p>- Cho hs nêu ND của bài (GV ghi bảng)</p> <p>ý nghĩa: Câu chuyện ca ngợi Dế Mèn có tấm lòng nghĩa hiệp, sẵn sàng bênh vực kẻ yếu.</p>	+ Phản ứng mạnh mẽ xoè cả 2 càng ra, hành động bảo vệ che chở: dắt Nhà Trò đi.) 1- 2 HS nêu.
4. HD đọc diễn cảm (11')	<p>- Cho học sinh đọc nối tiếp đoạn. Nêu cách đọc toàn bài.</p> <p>- HD, đọc mẫu 1 đoạn tiêu biểu. (Đ2)</p> <p>- Cho học sinh luyện đọc theo cặp.</p> <p>- Cho học sinh thi đọc diễn cảm.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá .</p>	- Đọc nối tiếp - Lắng nghe - Đọc theo cặp - 3 học sinh đọc.
C. Kết thúc: (3')	<p>- Gọi BHT lên cho lớp chia sẻ về nội dung bài học.</p> <p>- Nhận xét tiết học</p>	- Chia sẻ trước lớp. - Lắng nghe.

Tiết 3: Toán

ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 100.000

I/ Mục tiêu:

- Kiến thức:* - Đọc, viết các số đến 100.000
- Biết phân tích cấu tạo số.
- Kỹ năng:* - Rèn kỹ năng đọc, viết các số đến 100.000 và phân tích cấu tạo số.
- Giáo dục:* - Học sinh có tính cẩn thận, chính xác khi học toán.

II/ Đồ dùng: - Phiếu học tập.

III/ Các hoạt động dạy và học:

ND- TG	HD Dạy	HD Học
A/ khởi động (3')	- Y/c BVN lên cho lớp khởi động.	- HS khởi động.
B/ Bài mới.	- YCHS nêu một số dạng toán đã học ở	- HS nêu

ND- TG	HD Dạy	HD Học
1. Trải nghiệm (1')	lớp 4. - Nhận xét.	Nghe.
2. Ôn cách đọc viết số và các hàng. (10')	<ul style="list-style-type: none"> - Viết số 83.251: Y/c học sinh đọc số, nêu rõ các chữ số ở mỗi hàng? + Nhận xét, đánh giá. - Viết các số: 83.001; 80.201; 80.001 + Y/c học sinh đọc các số này theo nhóm. + Nhận xét, đánh giá. - Cho học sinh nhắc lại quan hệ giữa 2 hàng liền kề. (1 chục = 10 đơn vị; 1 trăm = 10 chục...) + Nhắc lại quan hệ đó. - Y/c học sinh nêu các số tròn chục, tròn trăm, tròn nghìn, tròn chục nghìn ? (4 nhóm, mỗi nhóm nêu 1 loại số) + Cho học sinh trình bày. + Nhận xét, đánh giá. 	<ul style="list-style-type: none"> - Vài học sinh đọc số và nêu theo y/c của giáo viên - Đọc theo y/c của giáo viên - Nêu quan hệ giữa 2 hàng liền kề. HS thực hiện. - Thực hiện y/c của giáo viên.
3. Thực hành Bài 1: (Cá nhân) (6')	<ul style="list-style-type: none"> - Cho học sinh nêu y/c của bài. - Nêu quy luật viết các số trong dãy số đó. (a, các số tròn chục nghìn; b, các số tròn nghìn) - Y/c học sinh làm bài, học sinh lên bảng chữa bài. - Nhận xét, đánh giá. * Đáp số: a, 0; 10.000; 20.000; 30.000; 40.000; 50.000; 60.000. b, 36.000; 37.000; 38.000; 39.000; 40.000; 41.000; 42.000. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu y/c của bài - Nêu quy luật viết các số. - làm bài vào vở - Chữa bài.
Bài 2: (Theo cặp) (6)	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu y/c của bài. - Y/c học sinh đọc kỹ mẫu và làm bài. - Y/c học sinh làm bài, chữa bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu y/c của bài - Làm bài, chữa bài.

ND- TG	HD Dạy	HD Học
Bài 3: (Nhóm) (7')	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét đánh giá. - Cho học sinh nêu YC của bài. - YC học sinh đọc kỹ mẫu. - YC học sinh làm bài vào phiếu học tập cá nhân. (2 học sinh lên bảng chữa) - Nhận xét, đánh giá. * Đáp số: a, $9171 = 90.00 + 100 + 70 + 1$ $3082 = 3.000 + 80 + 2$ b, $7000 + 300 + 50 + 1 = 7351$ $6000 + 200 + 3 = 6203$ 	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu YC của bài - Đọc, theo dõi mẫu. - Làm bài, chữa bài.
C. Kết thúc: (2)	<ul style="list-style-type: none"> - YC BHT lên cho lớp chia sẻ bài học. - Nhận xét giờ học. - HD học sinh học ở nhà - CB bài sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ trước lớp. - Lắng nghe.

Tiết 4: Chính tả: (Nghe – Viết)

ĐỀ MỀM BÊNH VỤC KỂ YẾU

I/ Mục tiêu:

1. *Kiến thức:* - Nghe, viết trình bày đúng chính tả không mắc quá 5 lỗi trong bài.
- Làm đúng bài tập 2b.
2. *Kỹ năng:* - Rèn kỹ năng nghe, viết, trình bày sạch sẽ, khoa học.
3. *Giáo dục:* - Có ý thức luyện viết, có tính cẩn thận.

II/ Đồ dùng:

- Bảng phụ.

III/ Các hoạt động dạy và học:

ND- TG	HD Dạy	HD Học
A/ Khởi động (3')	<ul style="list-style-type: none"> - Y/c BVN cho lớp khởi động. - Nhận xét. 	.- HS khởi động.
B/ Bài mới 1. Trãi nghiệm	<ul style="list-style-type: none"> - GV nêu câu hỏi YCHS trả lời. 	- HS trả lời.

ND- TG	HD Dạy	HD Học
<p>(2')</p> <p>2. HD học sinh nghe viết : (21')</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc đoạn văn cần viết chính tả trong SGK 1 lượt. - Trong đoạn văn có những nhân vật nào ? (Dế Mèn, chị Nhà Trò) - Nhắc hs chú ý viết hoa tên riêng. - Cho học sinh luyện viết 1 số từ : cỏ xước, tỉ tê, ngấn chùn chùn... - Nhận xét, sửa lỗi. - Đọc từng câu cho hs viết. - Đọc toàn bài cho HS soát bài. - Chấm 1 số bài, nhận xét. 	<ul style="list-style-type: none"> - lắng nghe. - Đọc thầm và trả lời câu hỏi. - Luyện viết các từ giáo viên y/c. - Nghe, viết bài - Soát lỗi
<p>3. HD học sinh làm bài tập (12')</p>	<p>BT2b:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho học sinh nêu yêu cầu của bài - HD học sinh làm bài. - YC học sinh làm bài và trình bày kết quả. - Nhận xét, đánh giá. - Lời giải: + Mấy chú ngan con đàn hàng ngang... + Lá bàng đang đỏ ngọn cây. Sếu giang mang lạnh đang bay ngang trời. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu y/c của bài - Nghe Giáo viên hd - Làm bài, trình bày KQ. - Nhận xét.
<p>C. Kết thúc: (3')</p>	<ul style="list-style-type: none"> - YC BHT lên cho lớp chia sẻ về nội dung bài học. - Nhận xét tiết học. - HD học sinh học ở nhà 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ. - Lắng nghe.

Tiết 5: Đạo đức:

TRUNG THỰC TRONG HỌC TẬP (Tiết 1)

I/ Mục tiêu:

1. Kiến thức: - Nêu được một số biểu hiện trung thực trong học tập.

- Biết được: Trung thực trong học tập giúp em học tập tiến bộ. được mọi người yêu mến.

- Hiểu được trung thực trong học tập là trách nhiệm của hs.

2. Kỹ năng: - Biết trung thực trong học tập giúp em học tập tiến bộ, được mọi người yêu mến.

3. Giáo dục: - Đồng tình ủng hộ những hành vi trung thực và phê phán những hành vi thiếu trung thực trong học tập.

* Tích hợp nội dung học tập và làm theo tấm gương Đạo đức Hồ Chí Minh(liên hệ)

II/ Đồ dùng: - Các mẫu chuyện tấm gương về sự trung thực trong học tập. Tranh

III/ Các hoạt động dạy và học:

ND- TG	HĐ Dạy	HĐ Học
A/ Khởi động (3')	- YC BVN lên cho lớp khởi động.	.- Lớp khởi động.
B/ Bài mới		
1.Chải nghiệm (2')	- Nêu câu hỏi, rút ra đầu bài ghi bảng.	- Trả lời.
2. Các HĐ		
a. Hoạt động 1	- Cách tiến hành:	
Xử lý tình huống: (9')	- YC học sinh xem tranh trong SGK và đọc nội dung tình huống.	- Nhận nhóm, thảo luận.
MT: Nắm được các tình huống và cách xử lý tình huống	- YC học sinh liệt kê các cách giải quyết có thể có của bạn Long trong tình huống theo nhóm 6. - YC các nhóm trình bày kết quả thảo luận. (+ Mượn tranh, ảnh của bạn để đưa cô giáo xem. + Nói dối cô là đã sưu tầm nhưng quên ở nhà. + Nhận lỗi và hứa với cô sẽ sưu tầm, nộp sau.) - Nhận xét đánh giá kết quả thảo luận. - Nếu em là bạn Long em sẽ chọn chọn giải quyết nào ? - Kết luận: Cách giải quyết c là phù hợp, thể hiện tính trung thực trong học tập.	- Trình bày kết quả. - Đưa ra cách giải quyết của mình. - Lắng nghe.

ND- TG	HD Dạy	HD Học
<p>b. Hoạt động 2</p> <p>Làm việc các nhân BT 1 SGK: (10')</p> <p>MT: Hiểu được các việc làm là trung thực, thiếu trung thực trong học tập</p> <p>c. Hoạt động 3</p> <p>Thảo luận nhóm (BT 2) SGK: (8')</p> <p>Mục tiêu: Biết đồng tình ủng hộ những hành vi trung thực và phê phán những hành vi thiếu trung thực trong học tập</p> <p>3. Chia sẻ. (3')</p>	<p>- Cho học sinh nêu ghi nhớ trong SGK</p> <p>-Cách tiến hành:</p> <p>- Nêu YC của bài.</p> <p>- YC học sinh làm việc cá nhân.</p> <p>- Cho HS trình bày ý kiến và trao đổi chất vấn lẫn nhau.</p> <p>- Kết luận:</p> <p>Các việc c là trung thực trong học tập.</p> <p>Các việc a, b d là thiếu trung thực trong học tập</p> <p>- Cách tiến hành:</p> <p>- Nêu từng ý trong bài tập và y/c học sinh tự lựa chọn và đứng vào vị trí theo quy ước: Tán thành, phân vân, không tán thành.</p> <p>- Y/c các nhóm có cùng sự lựa chọn thảo luận, giải thích vì sao lại lựa chọn như vậy.</p> <p>- Cho học sinh trao đổi và trình bày.</p> <p>- Kết quả:</p> <p>ý kiến b,c là đúng.</p> <p>ý kiến a là sai.</p> <p>* Có thái độ quý trọng những bạn trung thực và không bao che cho những hành vi thiếu trung thực trong học tập.</p> <p>- Cho 1 - 2 học sinh đọc lại ghi nhớ trong SGK.</p> <p>- YC BHT lên cho lớp chia sẻ về tiết học.</p> <p>- YC học sinh sưu tầm các mẫu chuyện, tấm gương về trung thực trong học tập.</p>	<p>- Nêu ghi nhớ (vài học sinh)</p> <p>- Lắng nghe</p> <p>- Làm bài cá nhân</p> <p>- trình bày KQ</p> <p>- Lắng nghe.</p> <p>- Nghe giáo viên nêu và lựa chọn nhóm.</p> <p>-Thảo luận nhóm.</p> <p>- Lắng nghe.</p> <p>- Nêu ghi nhớ</p> <p>- Chia sẻ trước lớp.</p> <p>- Lắng nghe.</p>

Tiết 1: Toán

ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 100.000 (Tiếp theo)

I/ Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Thực hiện được phép cộng, trừ các số có đến 5 chữ số. Nhân (chia) số có đến 5 chữ số (cho) số có một chữ số.

- Biết so sánh, xếp thứ tự các số (đến 4 số) các số đến 100.000

2. Kỹ năng: - Rèn kỹ năng đọc, viết số tự nhiên.

3. Giáo dục: - Học sinh có tính cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác khi học toán.

II/ Các HĐ dạy và học:

ND - TG	HĐ Dạy	HĐ Học
A/ Khởi động (4')	- Y/c BVN lên cho lớp khởi động. - Nhận xét, đánh giá	- HS khởi động.
B/ Bài mới		
1. Trải nghiệm (3')	- Nêu câu hỏi ?	- HS trả lời.
2. Luyện tính nhâm (7')	Cho học sinh tính nhẩm các phép tính đơn giản - Nêu các phép tính: + bảy nghìn cộng hai nghìn. + Bốn nghìn nhân với 2. - Kiểm tra kết quả nhẩm của học sinh - Nhận xét.	- Nhẩm, ghi kết quả vào bảng con (mỗi dòng 1 kết quả phép tính).
3. Thực hành Bài 1 (Giải miệng) (5')	HD học sinh làm bài tập - Cho 1 HS nêu đầu bài. - Nêu các phép tính (lần lượt) yêu cầu học sinh nêu kết quả của phép tính. - Nhận xét, đánh giá.	- Nêu đầu bài. - Nêu kết quả của phép tính
Bài 2 (Phiếu HT) (6')	- Cho HS nêu yêu cầu của bài. - Yêu cầu HS làm bài vào phiếu học tập, chữa bài. - Nhận xét, đánh giá. - Đáp án: a, $4637 + 8245 = 12.882$ $7035 - 2316 = 4719$ $325 \times 5 = 1615$ $25.968 : 3 = 8656$	- Nêu đầu bài. - Làm bài, chữa bài.
Bài 3	- Cho HS nêu đầu bài.	- Nêu đầu bài.

ND - TG	HD Dạy	HD Học
(7')	- Hd học sinh làm bài. -Yêu cầu HS làm bài, 2 học sinh lên bảng chữa - Nhận xét, đánh giá. - Đáp số: 4327 > 3742 28676 = 28676 5870 < 5890 97321 < 97400	- Nghe gv hd. - Làm bài, chữa bài.
Bài 4: (6')	- Bài 3 củng cố kiến thức gì ? - Yêu cầu hs làm bài vào vở - Cho 2 HS lên bảng làm. - Nhận xét, đánh giá. * Đáp số: b, 92 678; 82 679; 79 862; 62 978.	-So sánh số tự nhiên. -Làm bài vào vở, chữa bài.
C. Kết thúc. (3')	Y/c BHT lên cho lớp chia sẻ về nội dung tiết học. - Nhận xét giờ học- HD HS chuẩn bị bài sau.	- HS chia sẻ. - Lắng nghe.

Tiết 3: Luyện từ và câu:

CẤU TẠO CỦA TIẾNG

I/ Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Nắm được cấu tạo 3 phần của tiếng (âm đầu, vần, thanh) - ND ghi nhớ.
- Điền được các bộ phận cấu tạo của từng tiếng trong câu tục ngữ ở BT 1 vào bảng mẫu.

* HS: K- G giải được câu đố ở BT 2.

2. Kỹ năng: - Rèn kỹ năng nhận diện các bộ phận của tiếng.

3. Giáo dục: - Có ý thức sử dụng tiếng việt trong giao tiếp.

II/ Đồ dùng:

- Bảng phụ.

III/ Các HĐ dạy và học

ND - TG	HD Dạy	HD Học
A.Khởi động (3')	- Y/c BVN lên cho lớp khởi động. - Nhận xét.	- HS khởi động.

ND - TG	HD Dạy	HD Học																				
<p>B. Bài mới</p> <p>1. Trải nghiệm (2')</p> <p>2. Nhận xét (12')</p> <p>3. Ghi nhớ (2)</p> <p>4. Luyện tập Bài 1: (12')</p>	<p>- GV nêu câu hỏi rút ra đầu bài.</p> <p>- Cho HS đọc và lần lượt thực hiện từng y/c trong SGK. + Số tiếng trong câu tục ngữ ? (dòng đầu: 6 tiếng; dòng sau: 8 tiếng) + Ghi lại cách đánh vần tiếng bầu vào bảng con (Bờ - âu - bầu - huyền - bầu) → bầu. + Tiếng bầu do những bộ phận nào tạo thành ? (âm đầu, vần và thanh)</p> <table border="1" data-bbox="532 869 1107 995"> <thead> <tr> <th>Tiếng</th> <th>Âm đầu</th> <th>Vần</th> <th>Thanh</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>bầu</td> <td>b</td> <td>âu</td> <td>huyền</td> </tr> </tbody> </table> <p>- Tiếng " bầu" gồm 3 phần: âm đầu, vần, thanh. + YC học sinh phân tích các tiếng còn lại trong câu tục ngữ rồi rút ra nhận xét. => Trong mỗi tiếng bộ phận vần và thanh bắt buộc phải có mặt. Bộ phận âm đầu không bắt buộc phải có mặt.</p> <p>- Cho hs nêu ghi nhớ trong SGK. - Vẽ sơ đồ cấu tạo của tiếng và giải thích.</p> <p>HDHS làm bài tập</p> <p>- Cho học sinh nêu yêu cầu của bài - YC học sinh theo dõi mẫu. - YC học sinh làm vào vở. (Mỗi dãy phân tích 4 tiếng) - Cho học sinh trình bày kết quả.</p> <table border="1" data-bbox="532 1787 1107 1946"> <thead> <tr> <th>Tiếng</th> <th>Âm đầu</th> <th>Vần</th> <th>Thanh</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>nhiều</td> <td>nh</td> <td>iêu</td> <td>Ngã</td> </tr> <tr> <td>điều</td> <td>đ</td> <td>iêu</td> <td>Huyền</td> </tr> </tbody> </table>	Tiếng	Âm đầu	Vần	Thanh	bầu	b	âu	huyền	Tiếng	Âm đầu	Vần	Thanh	nhiều	nh	iêu	Ngã	điều	đ	iêu	Huyền	<p>- HS trả lời.</p> <p>- Nêu YC - Thực hiện YC của bài tập.</p> <p>- Phân tích các tiếng còn lại và rút ra nhận xét theo YC a, b.</p> <p>2 - 3 em nêu ghi nhớ.</p> <p>- Nêu YC - nghe GVHD - Làm bài - Trình bày kết quả. - Nxét</p>
Tiếng	Âm đầu	Vần	Thanh																			
bầu	b	âu	huyền																			
Tiếng	Âm đầu	Vần	Thanh																			
nhiều	nh	iêu	Ngã																			
điều	đ	iêu	Huyền																			

ND - TG	HD Dạy	HD Học
<p>Bài 2*: (8)</p> <p>C. Kết thúc: (2')</p>	<p>.....</p> <p>- Nhận xét, đánh giá</p> <p>- Cho học sinh nêu yêu cầu của bài</p> <p>- YC học sinh khá -giỏi giải câu đố dựa vào nghĩa của từng dòng:</p> <p>+ Để nguyên là sao.</p> <p>+ Bớt âm đầu thành ao.</p> <p>=> Đó là chữ sao.</p> <p>- YC BHT lên cho lớp chia sẻ về nội dung bài học.</p> <p>- NX - khen ngợi học sinh có ý thức học tốt.</p> <p>- HD học sinh học ở nhà .</p>	<p>- Nêu YC</p> <p>- Dựa vào hướng dẫn của giáo viên để giải đố.</p> <p>- Chia sẻ.</p> <p>- Lắng nghe.</p>

Tiết 4: Khoa học:

CON NGƯỜI CẦN GÌ ĐỂ SỐNG?

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Nêu được con người cần thức ăn, nước uống, không khí, ánh sáng, nhiệt độ để sống..

2. Kỹ năng:

- Kể ra 1 số điều kiện vật chất và tinh thần mà chỉ có con người mới cần trong cuộc sống.

3. Giáo dục: - Có ý thức giữ gìn các điều kiện vật chất và tinh thần.

II. Đồ dùng.

- Hình vẽ SGK (trang 4 - 5)

- Phiếu học tập, bút dạ, giấy A₀

III. Các hoạt động dạy và học:

ND - TG	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>A. Khởi động (3')</p> <p>B. Bài mới:</p> <p>1. Trải nghiệm (3')</p> <p>2. Các HĐ:</p> <p>a) Hoạt động 1: Con người cần</p>	<p>- Y/c BVN lên cho lớp khởi động.</p> <p>- Nêu câu hỏi, rút ra đầu bài ghi bảng.</p> <p>B1: Thảo luận nhóm: - Chia lớp thành các nhóm và yêu cầu các</p>	<p>- lớp khởi động.</p> <p>- Trả lời.</p> <p>- Thảo luận nhóm (3 nhóm)</p>

<p>gì để sống: (10')</p>	<p>em thảo luận để trả lời câu hỏi: + Kể ra những thứ các em cần dùng hàng ngày để duy trì sự sống của mình? - Cho HS trình bày - Nhận xét kết quả thảo luận của các nhóm VD: . . .thức ăn, nước uống, quần áo, . . . B2: HĐ cả lớp: - GV ra hiệu tất cả HS bịt mũi ai cảm thấy không chịu được nữa thì thôi và giơ tay lên. + Em có cảm giác thế nào? Em có nhịn thở lâu hơn được nữa không ? (...khó chịu và không thể nhịn thở lâu hơn được nữa) * KL: Như vậy chúng ta không thể nhịn thở được quá 3 phút. + Nếu nhịn ăn hoặc nhịn uống em cảm thấy thế nào?... - GV gợi ý HS kết luận: - Để sống và phát triển con người cần: + Điều kiện vật chất: Thức ăn, nước uống, quần áo, nhà ở, các đồ dùng trong gia đình, các phương tiện đi lại. + Điều kiện tinh thần, VH-XH: Tình cảm GD, bạn bè, làng xóm, các phương tiện học tập, vui chơi, giải trí.... +) Cách tiến hành:</p>	<p>- Đại diện các nhóm báo cáo. - Nhận xét bổ sung. - Trả lời - Trả lời</p>
<p>b) Hoạt động 2: Những yếu tố cần cho sự sống mà chỉ có con người cần: (10')</p>	<p>Bước 1: y/c HS quan sát các hình trong SGK trang 4, 5 + Con người cần những gì cho cuộc sống hàng ngày của mình? Bước 2: GV chia nhóm phát phiếu(nội dung phiếu như sách thiết kế KH4- trang 8) - Cho đại diện nhóm báo cáo kết quả - GV nhận xét. Bước 3: Thảo luận cả lớp: ? Như mọi SV khác con người cần gì để duy trì sự sống của mình ?(Không khí, nước, ánh sáng, thức ăn) ? Hơn hẳn những SV khác, cuộc sống con người cần những gì ?(Nhà ở, phương tiện giao thông, tình cảm GD, tình cảm bạn bè,...)</p>	<p>- Mở SGK (T4-5) và trả lời câu hỏi. - HĐ nhóm - ĐD báo cáo - TL</p>
<p>c) Hoạt động 3: Cuộc hành trình đến hành tinh khác:</p>	<p>Bước 1: Tổ chức - Chia nhóm, phát phiếu học tập, bút dạ cho các nhóm. Bước 2: Hướng dẫn cách chơi.</p>	<p>- Nhận nhóm - Chơi trò chơi</p>

(8')	Mỗi nhóm ghi tên 10 thứ mà các em cần thấy phải mang theo khi đến hành tinh khác. Bước 3: Thảo luận: - Từng nhóm so sánh KQ lựa chọn và giải thích tại sao lại lựa chọn như vậy. - Nhận xét	- Báo cáo kết quả. - Nhận xét - HS nêu.
C) Chia sẻ : (3')	- y/C BHT lên cho lớp chia sẻ. -? Qua bài học hôm nay em thấy con người cần gì để sống ? - Nhận xét giờ học:	- Chia sẻ trước lớp. Nghe.

Tiết 5: Kể chuyện

SỰ TÍCH HỒ BA BỂ

I/ Mục tiêu:

1. *Kiến thức*: - Nghe kể lại được từng đoạn truyện theo tranh minh họa, kể nối tiếp được toàn bộ câu chuyện *Sự tích hồ ba bể* (do GV kể)

- Hiểu được ý nghĩa câu chuyện: Giải thích sự hình thành hồ Ba Bể và ca ngợi những con người giàu lòng nhân ái, khẳng định người giàu lòng nhân ái.

2. *Kỹ năng*: - Rèn kỹ năng nghe, kể chuyện cho HS, nhận xét lời kể của bạn.

3. *Giáo dục*: - Học sinh có lòng nhân ái, yêu thương giúp đỡ nhau trong cuộc sống, trong học tập.

II/ Đồ dùng:

- Tranh kể chuyện

III/ Các HĐ dạy và học

ND - TG	HĐ Dạy	HĐ Học
A/ Khởi động (3')	- Y/c BVN lên cho lớp khởi động. - Nhận xét.	- HS khởi động.
B/ Bài mới		
1. Trải nghiệm (2')	- Cho học sinh xem tranh hồ Ba Bể nêu câu hỏi – giới thiệu bài và ghi bảng	- Xem tranh trả lời câu hỏi.
2. Giáo viên kể chuyện. (10')	- Kể toàn câu chuyện 1 lần, giải nghĩa 1 số từ khó. - Kể lần 2 kết hợp chỉ vào từng tranh minh họa Yêu cầu học sinh nghe, kết hợp nhìn tranh đọc phần lời dưới mỗi tranh trong SGK.	- Nghe giáo viên kể chuyện. - Nghe giáo viên kể kết hợp quan sát tranh trong SGK.

ND - TG	HD Dạy	HD Học
3. HD học sinh kể chuyện trao đổi ý nghĩa truyện (18')	<ul style="list-style-type: none"> - Cho học sinh đọc lần lượt từng yêu cầu của bài tập. - Nhắc nhở học sinh: cần kể đúng cốt truyện, trao đổi về nội dung ý nghĩa truyện. - Y/c học sinh kể chuyện theo nhóm. - Cho học sinh kể chuyện trước lớp. (Nhận xét, đánh giá) - Cho học sinh trao đổi nội dung câu chuyện. ý nghĩa: Giải thích sự hình thành hồ Ba Bể và ca ngợi những con người giàu lòng nhân ái, khẳng định người giàu lòng nhân ái . - Nhận xét. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc yêu cầu của từng bài tập. - Nghe GV nhắc - 4 HS tập kể với nhau. - Vài hs kể trước lớp. Nêu ý nghĩa của truyện
C. Kết thúc. (3')	<ul style="list-style-type: none"> - Y/c BHT lên cho lớp chia sẻ về tiết học, liên hệ bản thân. - Nhận xét tiết học. - HD học sinh học ở nhà - CB bài sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ. - Lắng nghe.

Tiết 2: Toán

ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 100.000 (tiếp theo)

I/ Mục tiêu:

1. Kiến thức: - Tính nhẩm, thực hiện được phép cộng, phép trừ các số có đến 5 chữ số; nhân(chia) số có đến 5 chữ số với(cho) số có một chữ số.

- Tính được giá trị của biểu thức.

2. Kỹ năng: - Rèn kỹ năng làm tính, tìm thành phần chưa biết và giải toán có lời văn.

3. Giáo dục: - Học sinh có tính cẩn thận, làm tính chính xác.

II/ Đồ dùng: phiếu học tập.

III/ Các HĐ dạy và học:

ND - TG	HD Dạy	HD Học
A/ khởi động (4')	<ul style="list-style-type: none"> - Y/c BVN lên cho lớp khởi động. - Nhận xét, đánh giá 	- HS khởi động.
B/ Bài mới		

ND - TG	HD Dạy	HD Học
1. Chải nghiệm (2')	- GV nêu câu hỏi, rút ra đầu bài ghi bảng.	- Trả lời câu hỏi.
2. Thực hành. Bài 1: Cá nhân (10')	- Cho 1 HS nêu đầu bài. - Cho học sinh làm tính nhẩm và nêu kết quả. - Nhận xét, đánh giá.	- Nêu đầu bài. - Nhẩm và nêu kết quả theo yêu cầu của gv.
Bài 2: Cặp. (10')	- Cho HS nêu bài toán. - Nhắc học sinh cách đặt tính - Yêu cầu HS làm bài vào bảng con ý b. - Nhận xét, đánh giá.	- Nêu đầu bài. - Lắng nghe. - Làm bài.
Bài 3: Nhóm. (11')	- Cho HS nêu yêu cầu của bài. - Cho học sinh nhắc lại thứ tự thực hiện các phép tính trong biểu thức - Yêu cầu hs làm bài, 4 hs lên bảng chữa. - Đáp án: a. $3257 + 4659 - 1300 = 7916 - 1300$ $= 6616$ b. $6000 - 1300 \times 2 = 6000 - 2600$ $= 3400$	- Nêu đầu bài. - Làm bài, chữa bài.
C. Kết thúc. (3')	- Y/c BVN lên cho lớp chia sẻ về tiết học. - Nhận xét giờ học. - HD học sinh học ở nhà - CB bài sau.	- HS chia sẻ trước lớp. - Lắng nghe.

Tiết 2: Tập đọc:

MẸ ỒM

I/ Mục tiêu:

1. *Kiến thức:* Đọc rành mạch trôi chảy: bước đầu biết đọc diễn cảm 1, 2 khổ thơ với giọng nhẹ nhàng, tình cảm.

- Hiểu nội dung bài thơ: Tình cảm yêu thương sâu sắc và tấm lòng hiếu thảo, biết ơn của bạn nhỏ với người mẹ bị ốm. (trả lời được các câu hỏi 1, 2, 3; thuộc ít nhất 1 khổ thơ trong bài)

2. *Kỹ năng*: - Rèn kỹ năng đọc thành tiếng, đọc diễn cảm và trả lời câu hỏi cho học sinh.

3. *Giáo dục*: - Học sinh có lòng hiếu thảo, biết ơn, kính yêu cha mẹ.

II/ Đồ dùng:

- Tranh minh hoạ; băng phụ.

III/ Các HĐ dạy và học:

ND - TG	HĐ Dạy	HĐ Học
A/ Khởi động (3')	- YC BVN lên cho lớp khởi động. - Nhận xét.	- HS khởi động.
B/ Bài mới		
1. Chải nghiệm (2')	- Cho HS quan sát tranh, nêu câu hỏi về nội dung bức tranh, rút ra đầu bài.	- HS quan sát, trả lời.
2. Luyện đọc (10')	- Cho 1 học sinh đọc toàn bộ bài thơ. - Cho học sinh đọc nối tiếp khổ thơ kết hợp phát âm, giải nghĩa một số từ. (3 lượt) - Đọc mẫu.	- 1 học sinh đọc. - Luyện đọc theo yêu cầu của GV - Lắng nghe.
3. Tìm hiểu bài: (11')	- Yêu cầu học sinh đọc 2 khổ thơ đầu + Em hiểu những câu thơ sau muốn nói điều gì? - Yêu cầu học sinh đọc khổ thơ 3. + Sự quan tâm săn sóc của làng xóm đối với mẹ của bạn nhỏ được thể hiện qua những câu thơ nào ? Yêu cầu học sinh đọc thầm toàn bài. + Những chi tiết nào trong bài thơ bộc lộ tình yêu thương sâu sắc của	- Đọc, suy nghĩ, trả lời câu hỏi cá nhân. Lá trà khô giữa cối trà... Ruộng vườn sớm trưa. (... mẹ bạn nhỏ ốm: lá trà nằm khô giữa cối trà vì mẹ không ăn được, truyện Kiều gấp lại vì mẹ không đọc được, ruộng vườn sớm trưa vắng bóng mẹ vì mẹ ốm không là. - Cô bác xóm làng đến thăm Người cho trứng, người cho cam. Anh y sỹ đã mang thuốc vào. + Bạn nhỏ thương xót mẹ:

ND - TG	HD Dạy	HD Học
<p>4. HD đọc diễn cảm. (12')</p> <p>C: Kết thúc (3')</p>	<p>bạn nhỏ đối với mẹ ?</p> <p>Gọi 1-2 HS nêu ý nghĩa.</p> <p>- ý nghĩa: Bài thơ thể hiện tình cảm yêu thương sâu sắc và tấm lòng hiếu thảo, biết ơn của bạn nhỏ với người mẹ bị ốm.</p> <p>- Cho học sinh đọc nối tiếp bài thơ. Nêu cách đọc toàn bài.</p> <p>- HD, đọc mẫu 1 đoạn thơ tiêu biểu.</p> <p>- Cho học sinh luyện đọc theo cặp.</p> <p>- Cho học sinh thi đọc diễn cảm.</p> <p>- Cho HS đọc thầm và học thuộc lòng 1 khổ thơ em thích.</p> <p>- Kiểm tra việc học thuộc lòng của hs.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá .</p> <p>- Y/c BHT lên cho lớp chia sẻ trước lớp.</p> <p>- HD học sinh học ở nhà, CB bài sau.</p>	<p>Năng mưa chưa tan. Cả đời đi... tập đi. Vì con, mẹ ... nếp nhăn.</p> <p>+ Bạn nhỏ mong mẹ chóng khỏi: con mong mẹ khoẻ dần dần.</p> <p>+ Bạn nhỏ không quản ngại, làm mọi việc để mẹ vui: Mẹ vui con có quản gì.... mùa ca.</p> <p>+ bạn nhỏ thấy mẹ là người có ý nghĩa to lớn đối với mình: Mẹ là đất nước tháng ngày của con.</p> <p>1-2 HS nêu. Lắng nghe.</p> <p>- Đọc nối tiếp</p> <p>- Lắng nghe</p> <p>- Đọc theo cặp</p> <p>- 2 - 3 học sinh đọc.</p> <p>Thực hiện</p> <p>3-5 HS đọc bài.</p> <p>Lắng nghe.</p> <p>- HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>- Lắng nghe.</p>

Tiết 3: Kỹ thuật:

VẬT LIỆU, DỤNG CỤ CẮT, KHÂU, THÊU (T1)

I. Mục tiêu:

1. *KT*: - HS Biết được đặc điểm, tác dụng và cách sử dụng, bảo quản những vật liệu, dụng cụ đơn giản thường dùng để cắt, khâu thêu.

2. *KN*: - Biết cách và thực hiện được thao tác khâu chỉ vào kim và vê nút chỉ.

3. *GD*: - GD ý thức thực hiện an toàn lao động.

II. Đồ dùng.

- Một số mẫu vải thường dùng
- Kim khâu, kim thêu các cỡ.
- Kéo cắt vải, cắt chỉ.
- Khung thêu, sáp, phấn màu, thước dây, thước dẹt.
- Một số sản phẩm may, khâu, thêu.

III. Các hoạt động dạy và học:

ND- TG	Hoạt động của GV	HD của HS
A. Khởi động: (3')	- Y/c BVN lên cho lớp khởi động.	- HS khởi động.
B. Bài mới: 1. Chải nghiệm (2')	- Cho HS xem một số SP may, khâu thêu (Túi vải, khăn tay, vỏ gối,...) - Để có những sản phẩm này cần có những vật liệu, dụng cụ nào và phải làm gì ? Đó là nội dung bài học hôm nay. - GV ghi đề bài lên bảng.	- HS quan sát - HS nghe
2. Các HĐ: a. Hoạt động 1: HD quan sát, nhận xét về vật liệu khâu, thêu:(10')	a) Vải: - Y/c HS đọc thầm mục a SGK(T4) ? Kể tên một số mẫu vải mà em biết? (Vải sợi bông, vải sợi pha,...) ? Màu sắc và hoa văn trên các loại vải đó như thế nào? (Màu sắc, hoa văn trên vải phong phú và đa dạng) ? Bằng hiểu biết của mình em hãy kể tên một số sản phẩm được làm từ vải ? (Quần áo, vỏ chăn,...) - HDHS chọn vải để khâu thêu chọn vải trắng hoặc vải màu có sợi thô, dày như vải sợi bông vải sợi thô. Không sử dụng vải lụa, vải xa tanh, ... Vì những vải này mềm, nhũn, khó cắt, vạch dấu, khó thêu. b) Chỉ: ? Quan sát hình 1, em hãy nêu tên các loại chỉ có trong hình 1a, 1b? (H1a chỉ khâu; H1b chỉ thêu) - GV cho HS xem chỉ khâu, chỉ thêu ? Chỉ khâu và chỉ thêu có gì khác nhau? + Chỉ khâu thô hơn thường cuộn thành	- Đọc SGK - Trả lời - Trả lời - Trả lời
		- HS QS và đọc nội dung phần b (T4) - HS quan sát, so sánh - Trả lời

<p>b. Hoạt động 2: HD tìm hiểu đặc điểm và cách sử dụng kéo:(8')</p>	<p>cuộn + Chỉ khâu mềm, bóng mượt cuộn từng con ? Dựa vào H3 em hãy so sánh cấu tạo, hình dạng của kéo cắt vải và kéo cắt chỉ? (Kéo cắt vải và kéo cắt chỉ đều có hai phần chủ yếu là tay cầm và lưỡi kéo, ở giữa có chốt kéo.Tay cầm uốn cong khép kín để lồng ngón tay vào khi cắt. lưỡi kéo sắc và nhọn dần về phía mũi. Kéo cắt chỉ nhỏ hơn kéo cắt vải) - GV giới thiệu kéo cắt vải, kéo cắt chỉ . ? Nêu cách cầm kéo? (Ngón cái đặt vào một tay cầm các ngón tay còn lại đặt vào tay cầm bên kia để điều khiển lưỡi kéo, lưỡi nhọn nhỏ ở phía dưới)</p>	<p>- HS quan sát H2- SGK - QS hình 3 -SGK - Nghe, quan sát - 2 học sinh thực hành cầm kéo</p>
<p>c. Hoạt động 3 : HD quan sát, nhận xét một số vật liệu và dụng cụ khác:(10')</p>	<p>? Nêu tên các dụng cụ có trong hình 6? - GV giới thiệu tác dụng của một số dụng cụ. - Khung khâu, thước dây, thước may, phấn may, khuy cài, khung bấm - Thước may: Dùng để đo vải, vạch dấu trên vải - Thước dài: Dùng để đo số đo trên cơ thể.... - Khung khâu: giữ cho mặt vải căng khi khâu. - Khuy cài, khuy bấm dùng để đính vào quần áo . - Phấn may dùng để vạch dấu trên vải. Cho học sinh quan sát các loại vật liệu và dụng cụ nói trên kết hợp khi nêu TD</p>	<p>- Quan sát H6 - HS quan sát và nêu</p>
<p>C. Kết thúc: (2')</p>	<p>- Y/c BHT lên cho lớp chia sẻ tiết học. - Nhận xét giờ học ,CB kim các loại, chỉ khâu, chỉ thêu.</p>	<p>- Chia sẻ trước lớp. - Nghe</p>

Tiết 4: Tập làm văn:

THẾ NÀO LÀ KỂ CHUYỆN ?

I/ Mục tiêu:

- Kiến thức:** - Hiểu được những đặc điểm cơ bản của văn kể chuyện.
- Bước đầu biết kể lại 1 câu chuyện ngắn có đầu có cuối, liên quan đến 1, 2 nhân vật và nói lên được 1 điều có ý nghĩa.
- Kỹ năng:** - Rèn kỹ xây dựng một bài văn kể chuyện